

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HSST
Ngày 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đ

Ông Nguyễn Duy T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 234/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Kim T**, sinh ngày 10/10/1974 tại thành phố V, tỉnh P; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22, khu Mộ Thượng, phường T, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Xuân Nh và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Võ Thị Tuyết M và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2014 Trần Kim T bị Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.000.000đ. T đã nộp phạt xong vào ngày 21/5/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 16/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Kim T. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại phường T, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 10/8/2023 tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 21, khu Mộ Thượng, phường T, thành phố V, tỉnh P phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người này tự khai họ tên là Trần Kim T. Quá trình kiểm tra T tự giác lấy từ túi áo bên

trái 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận đây là gói ma túy Heroine của T với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ gói ma túy nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ, số Imei 1 (trong nguồn): 353465101103941/01 kèm 01 sim trong máy số 0977092074.

Công an phường T đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Trần Kim T. Kết quả dương tính, T có sử dụng chất ma túy.

Cùng ngày 10/8/2023 Công an phường T đã chuyển đối tượng, vật chứng cùng hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng đựng trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng được gói trong 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng thu giữ của T khi bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 1066 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là **ma túy**; có khối lượng là **0,322 gam**, **loại Heroine**, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".*

Heroine (hay Heroine, Diacetylmorphine): số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định là 0,215 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín bên ngoài túi niêm phong có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, Trần Kim T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng hơn 10 giờ 00' ngày 10/8/2023, T một mình đi bộ từ nhà ra khu vực công chào khu Mộ Thượng, phường T, thành phố V để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ giới thiệu tên Phương khoảng hơn 40 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Phương ở đâu) 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, người phụ nữ đi đâu T không biết, còn T cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo bên trái đang mặc đi bộ, tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, T khai nhận lần gần nhất T sử dụng ma túy là khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 08/8/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi ra khu vực đầu cầu V thuộc phường T tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi

(không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). T cầm gói ma túy mua được về nhà và đã sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm trích trực tiếp vào cơ thể.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Trần Kim T thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 10/8/2023 T đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Trần Kim T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/8/2023 của T, ngày 25/10/2023 Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T tại khu vực đầu cầu V thuộc phường T vào ngày 08/8/2023 và người phụ nữ tên Phương đã bán ma túy cho T tại khu vực cổng chào khu Mộ Thượng, phường T, thành phố V vào ngày 10/8/2023, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Về vật chứng, tài sản bị thu giữ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: 01 bì niêm phong số 1066/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen đã cũ, số Imei 1 (trong nguồn): 353465101103941/01 kèm 01 sim trong máy số 0977092074, đây là điện thoại di động của T dùng để liên lạc hàng ngày.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ngoài tài sản bị thu giữ khi bị bắt quả tang và đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu, Trần Kim T không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 163/CT-VKS-VT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Trần Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Kim T từ 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 16/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen đã cũ, số Imei 1 (trong nguồn): 353465101103941/01.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 1066/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định

bên trong có chứa 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0977092074 do không còn giá trị sử dụng.

- Các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 08/8/2023, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 08/8/2023 và người phụ nữ tên Phương bán ma túy cho bị cáo vào ngày 10/8/2023, quá trình điều tra không xác định được, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Kim T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 10/8/2023, tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường T, thành phố V, tỉnh P, Trần Kim T đang tàng trữ trái phép khối lượng 0,322 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác - Công an phường T, thành phố V, tỉnh P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Kim T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Công an thành phố V, tỉnh P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 15/5/2014.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình để sửa chữa, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh Cơ quan điều tra xác định, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài 01 chiếc điện thoại Sam Sung màu xanh đen đã cũ, số Imei 1 (trong nguồn): 353465101103941/01 dùng để liên lạc hàng ngày và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 1066/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0977092074 do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 08/8/2023, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 08/8/2023 và người phụ nữ tên Phương bán ma túy cho bị cáo vào ngày 10/8/2023, quá trình điều tra không xác định được, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Kim T 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 16/8/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã cũ, số IMEI 1 trong nguồn: 353465101103941/01. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 1066/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,215 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại số 0977092074. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Kim T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND P. T, TP. V, T. P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

